

Số: 31 /HD-SNN

Trà Vinh, ngày 13 tháng 3 năm 2018

**HƯỚNG DẪN**  
**Quy trình kỹ thuật nuôi cua biển (*Scylla paramamosain*)**

**I. CHỌN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG AO NUÔI**

- Gần sông, có nguồn nước dồi dào và dễ cấp thoát nước
- Tốt nhất nên chọn nền đáy loại thịt pha sét hay cát, không quá nhiều bùn nhão (lớp bùn không quá 20cm), đất ít nhiễm phèn.
- Độ mặn từ 2- 33 ‰ ( thích hợp nhất từ 15-25 ‰). Nhờ khả năng thích ứng với sự thay đổi của độ mặn cao nên có thể nuôi cua biển ở các vùng nước mặn, lợ ven biển
- Cua biển thích nghi sống ở nhiệt độ 25 - 29°C. Nếu nhiệt độ cao hơn ảnh hưởng đến các hoạt động sinh lý của cua đến đến cua có thể chết.

**II. XÂY DỰNG AO NUÔI**

- Diện tích ao phụ thuộc vào quy mô sản xuất, điều kiện tự nhiên,... diện tích ao được thiết kế sao cho có thể xây dựng được gò trú ẩn cho cua. Diện tích ao tốt nhất là từ 2000 - 3000m<sup>2</sup>, độ sâu 0,8 - 1,2m.
- Ao phải đảm bảo cao hơn mức triều cường ít nhất là 0,5m. Ao có cống cấp và thoát để đảm bảo cấp thoát nước cho ao.
- Xung quanh bờ phải rào kỹ bằng tấm nhựa hoặc lưới cước. Đặt hơi nghiêng vào ao góc 45 độ để đảm bảo cua không thoát ra được.
- Trong ao có thể thiết kế gò đất ở giữa (không chiếm quá 1/3 diện tích mặt nước), gò đất được trồng các loại cây nước mặn như giá, đước hoặc làm giàn bằng lá dừa để tạo nơi trú ẩn và che mát cho cua hoặc cắm thêm chà để cua hoạt động và đào hang ẩn nấp.

\* Đối với nuôi cua trong ao quảng canh hay quảng canh cải tiến có diện tích lớn hơn 1 ha, việc rào lưới gấp nhiều khó khăn cần thiết kế nhiều mương sâu cho cua trú ẩn nhằm giảm sự thất thoát do cua vượt bờ.

**III. KỸ THUẬT ƯƠNG CUA GIỐNG**

**1. Chuẩn bị ao ương**

- Ao ương cua giống có thể bên cạnh ao nuôi cua thịt. Ao ương có diện tích 200- 500 m<sup>2</sup>, sâu 0,8- 1,2m. Bờ ao chắc chắn, cao hơn mực nước triều cao nhất 0,5 m.
- Ương cua trong ao đất là tốt nhất. Ao ương phải có cống cấp thoát nước thuận tiện cho việc thay nước, kích thích sự lột xác.

## **2. Cải tạo ao ương**

- Tháo cạn nước, vét bùn, diệt hết cá tạp, phơi đáy ao từ 5 - 7 ngày, san phẳng toàn bộ đáy ao, tu sửa lại bờ ao, bón vôi với liều lượng từ 7- 10kg/100m<sup>2</sup>.

- Dùng lưới có kích thước mắt lưới 2a = 2cm chắn xung quanh bờ ao, lưới chắn phải có góc nghiêng vào bên trong ao so với bờ ao là 45 độ nhằm để bảo vệ cua bò ra.

- Thả chà bằng cành cây khô, lá dừa hoặc giăng lưới cước khắp ao nuôi làm nơi trú ẩn cho cua khi lột xác, tránh ăn lẫn nhau.

- Cấp nước: Nước cấp vào ao phải qua lưới lọc, đạt 0,6- 0,8 m trở lên, nước có độ mặn từ 12- 20<sup>0</sup>/∞, pH = 7,5- 8,5, bón phân, gây màu, các yếu tố khác đảm bảo thì mới tiến hành thả cua.

## **3. Thả giống**

- Nên chọn cua tiêu ( $\geq 3\text{mm}$ ) để ương. Cần phải thông báo cho trại sản xuất giống biết độ mặn ao ương cua để chủ động cân bằng độ mặn với ao ương. Độ mặn của ao ương chênh lệch với trại giống không quá 5‰.

- Thả cua vào buổi sáng hoặc chiều lúc trời mát. Tránh những ngày có thời tiết xấu.

- Mật độ ương nuôi: 50- 100 con/m<sup>2</sup>.

Cua được vận chuyển có thể bằng túi nhựa nylon có oxy hoặc bằng khay ẩm, tùy khoảng cách giữa trại giống đến ao ương. Khi thả cua giống nên thao tác thật nhẹ nhàng để tránh làm tổn thương cua.

## **4. Cho ăn và chăm sóc**

Trong ao ương cua giống có thể gây màu nước cho phù du động vật phát triển làm thức ăn tự nhiên cho cua, nhưng chủ yếu phải cho cua ăn thức ăn chế biến từ các loại bột cá, tôm, cua, còng, nhuyễn thể xay nhỏ, hấp cho ăn.

- Lượng thức ăn cho cua ăn từ 1,0 - 1,5 kg/10.000 cua bột/ngày.

- Sau ngày thứ 5 trở đi băm nhỏ thức ăn cho cua (tùy theo kích cỡ cua mà chuẩn bị thức ăn cho phù hợp).

- Lượng thức ăn từ 10-15% trọng lượng cua thả. Số lượng thức ăn tăng dần theo sinh trưởng, tăng trọng của cua.

- Rải thức ăn xung quanh ao. Chia làm 2 lần: sáng sớm và chiều tối.

- Sau 5 ngày kể từ ngày thả giống tiến hành thay 1/3 lượng nước trong ao để kích thích cua lột xác phát triển.

- Từ ngày thứ 10 trở đi: 5-7 ngày thay nước 1 lần, mỗi lần thay 1/2 lượng nước hoặc thay nước theo thủy triều. Việc thay nước này sẽ kích thích sự lột xác diễn ra dễ dàng hơn, cường độ bắt mồi tốt hơn và khả năng tăng trưởng nhanh. Khi cua đạt kích cỡ 100con/kg (10g/con) có thể chuyển qua nuôi cua thịt.

## **IV. NUÔI CUA THƯƠNG PHẨM**

### **1. Cải tạo ao**

- Tháo cạn nước trong ao, lấp hang hốc, lỗ mọt,....

- Sên vét bùn đáy.

- Bón vôi CaCO<sub>3</sub> cho ao với liều lượng từ 7-10kg/100m<sup>2</sup>. Nếu ao bị phèn thì



bón từ 15-20kg vôi/100m<sup>2</sup>.

- Phơi ao từ 5-7 ngày
- Cấp nước vào ao qua lưới lọc, mực nước đạt 1,2m

## 2. Chọn và thả giống

- Nên mua cua giống ở các cơ sở sản xuất giống có uy tín hoặc chuyển từ ao ương sang.

- Kích cỡ cua giống phải đồng đều, đầy đủ các phần phụ và không bị nhiễm bệnh.

\* Mật độ thả và thời gian nuôi:

Cỡ giống (con/kg)	Mật độ (con/m <sup>2</sup> )	Thời gian nuôi (tháng)
50 - 100	2 - 3	5 - 6
20 - 35	1 - 2	3 - 4
10 - 12	0,5-1	2 - 2.5

- Mùa vụ nuôi cua có thể quanh năm nhưng phổ biến nhất vào khoảng tháng 2-5 dương lịch. Lúc này nguồn giống phong phú điều kiện môi trường nước tương đối thuận lợi cho nuôi cua.

- Những tháng mùa mưa cũng có thể nuôi cua nhưng sự biến động lớn về nhiệt độ, độ mặn, độ phèn... có thể ảnh hưởng xấu đến cua nuôi.

\***Thả giống:** sáng sớm (6-8h) hoặc chiều mát (16-17h), tốt nhất nên thả vào sáng sớm vì có thể rút ngắn thời gian thuần nhiệt độ và có thể quan sát được hoạt động của cua trong ngày thả.

Chú ý: kiểm tra độ mặn để thuần dưỡng cua tránh gây sốc ảnh hưởng đến tỷ lệ sống (độ mặn cho phép chênh lệch < 5‰).

Khi vận chuyển nên tránh gió lùa, ánh nắng, nước mưa trực tiếp lên cua và thỉnh thoảng dùng nước biển tươi cho cua để giữ độ ẩm, kiểm tra cua giống 60 phút/lần trong quá trình vận chuyển.

## 3. Chăm sóc và quản lý

### 3.1. Thức ăn

- Tùy vào giai đoạn phát triển của cua mà người nuôi cần xác định loại thức ăn (chất lượng, kích cỡ,...) phù hợp để cua dễ dàng sử dụng và nâng cao khả năng bắt mồi.

- Sử dụng thức ăn tươi sống hoặc thức ăn công nghiệp (cũng có thể kết hợp cả hai loại thức ăn này với nhau). Cho ăn từ 5 - 10% trọng lượng cua.

- Thời gian: giai đoạn cua còn nhỏ (<10g/con) cho ăn 1 lần/ngày và khi cua lớn (>10g/con) cho ăn 2 lần/ngày và tốt nhất là cho cua ăn vào lúc mát của buổi sáng

và chiều tối.

- Thức ăn phải được rải đều quanh ao để cua khỏi tranh nhau. Thao tác cho ăn phải nhẹ nhàng, từ từ để đảm bảo cua sử dụng hết thức ăn (tránh để cua hoảng sợ sẽ kém ăn hoặc bỏ ăn).

- Dùng sàn ăn để kiểm tra khả năng bắt mồi và sức khỏe cua (có thể bỏ từ 2-3% lượng thức ăn vào sàn và kiểm tra sau 1,5 - 2 giờ).

- Vệ sinh sàn ăn nhằm tránh vi khuẩn là tác nhân gây bệnh cho cua.

- Thường xuyên bổ sung khoáng chất, dinh dưỡng và vitamin C, để giúp cua tăng sức đề kháng và tăng trưởng tốt.

### 3.2. Quản lý môi trường ao nuôi

- Định kỳ 5 -7 ngày thay 20 - 30% lượng nước trong ao nuôi, cấy vi sinh và bón vôi  $\text{CaCO}_3$  10 - 15 kg/1000  $\text{m}^3$  để cải tạo đáy ao giúp tăng cường vi sinh có lợi phát triển và ổn định các yếu tố môi trường.

Thường xuyên kiểm tra các yếu tố môi trường, điều chỉnh nằm trong khoảng thích hợp cho cua phát triển.

+ pH tốt nhất từ 7,5 - 8,2.

+ Độ kiềm đảm bảo >80mg/l

+ Hàm lượng ôxy hòa tan từ 4 mg/l trở lên.

+ Duy trì độ mặn nước ao từ 15 -25‰.

\* Dùng vôi đá  $\text{CaO}$  xử lý xung quanh ao trước những cơn mưa lớn tránh sự rửa trôi phèn từ bờ xuống ao. Trong ao khi độ kiềm của nước < 80mg/lít bón  $\text{CaCO}_3$  hoặc Dolomite xuống ao với liều lượng từ 10-20kg/1000 $\text{m}^3$  nước để tăng độ kiềm.

\* Tựa vào điều kiện ao nuôi mà có thể thay nước thường xuyên để giúp môi trường ao sạch và kích thích của lột xác tăng trọng nhanh.

## V. THU HOẠCH

Khi cua đạt kích cỡ yêu cầu (>200g) tiến hành thu tỉa hay thu toàn bộ (có thể sử dụng các phương pháp: câu, thả lưới, rập,...).

Trong quá trình thu hoạch cua chúng ta có thể tuyển chọn những cua cái có màu sắc đẹp, phụ bộ nguyên vẹn, chắc, kích cỡ lớn,... để chuyển sang nuôi cua gạch nhằm tăng thêm hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích.

### Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- GD và các PGD Sở;
- UBND các huyện, thị xã, TP;
- Phòng KT, Phòng NN các huyện, TX, TP;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TTKN, BCD nuôi TS vùng ngập mặn.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Minh Truyền